

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO PHONG
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS - ST

Ngày: 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Nam

- Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HS ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn T**- Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1982. Nơi sinh: huyện C, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm K, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Cao Xuân Nhuận: Sinh năm: 1947 (*đã chết*) và con bà Đặng Thị Tân: Sinh năm: 1949. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 04 tiền sự

Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong , tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (*Quyết định số 09, chấp hành xong 02/11/2018*).

Ngày 24/6/2019 bị Công an phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (*Quyết định số 12, đã chấp hành ngày 27/6/2019*)

Ngày 01/11/2019 bị Công an huyện Cao Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (*Quyết định số 53, bị cáo chưa chấp hành*).

Ngày 05/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2020/QĐ - TA với thời hạn 24 tháng. Hiện bị cáo đang được tạm đình chỉ việc chấp hành phần thời gian còn lại theo Quyết định tạm đình chỉ số 27/2021/QĐ – TA ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Nhân thân:

Ngày 15/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp Tài sản*” (*Bản án số 04/2006/HSST*).

Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 26 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (*Bản án số 60/2013/HSST*).

Ngày 15/12/2016 bị Công an phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (*Quyết định số 131*).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2021 đến nay. (*có mặt tại phiên tòa*)

* Người bị hại:

Chị Phùng Thị H - Sinh năm 1982 (*có mặt*). Cư trú tại: Khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đại Q – Sinh năm 2005

Anh Trần Quốc C – Sinh năm 1972

Cùng cư trú tại: Tổ 6, phường D, TP HB, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T, sinh năm 1982, trú tại: xóm K, xã B, huyện C là đối tượng nghiện chất ma túy, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/10/2020, Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Phong ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng do T không có mặt tại địa phương nên chưa chấp hành quyết định.

Ngày 02/5/2021 T về nhà tại xóm Khu, xã Bắc Phong, do không có tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân nên T nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút T đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 6, khi đi đến nhà chị Phùng Thị H, sinh năm: 1982, trú tại: Khu 2, thị trấn Cao Phong thì phát hiện cổng nhà chị H không khóa, trong sân có để 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Ninja, màu trắng, xanh, tím. T quan sát trong nhà và ngoài đường không có người nên đi thẳng vào chỗ xe đạp điện thì thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ, T dắt xe ra khỏi cổng, điều khiển xe ra Quốc lộ 6 để đi thành phố Hòa Bình tiêu thụ Tsản. Khi đến cơ sở thu mua phế liệu của anh Trần Quốc C, sinh năm 1972, tại tổ 6, phường Dân Chủ, TP. Hòa Bình, T gặp Trần Đại Qu (là con trai anh Cường) đặt vấn đề bán xe và Qu đồng ý mua với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết

Theo Bản kết luận định giá số 13/KL – HĐĐG ngày 17/5/2021 Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: Tại thời điểm ngày 02/5/2021, 01 (một) chiếc xe đạp điện màu trắng, tím, xanh bị gãy lá chắn bùn phía sau, đèn và xi-nhan bị hỏng, đã qua sử dụng, có giá trị là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 13/CT - VKSCP ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả trích xuất từ camera, kết quả thực nghiệm điều tra và các T liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 02/5/2021 tại kh, thị trấn C, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Cao Văn T lợi dụng sự sơ hở trong quản lý T sản đã lén lút chiếm đoạt của chị Phùng Thị H 01(một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Ninja có giá trị là: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

[4] Bị cáo Cao Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cho thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Bản thân bị cáo có 04 tiền sự đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian chờ đi chấp hành đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2020/QĐ – TA của Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp T sản của gia đình chị Phùng Thị H, điều đó thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đề răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại chị Phùng Thị H giữ nguyên quan điểm đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo đồng ý với mức bồi thường trên. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 357 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phùng Thị Hòa số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Ninja , màu trắng, tím xanh, bị gãy là chắn bùn phía sau, đèn và xi – nhan bị hỏng. Sau khi mua của bị cáo, anh Trần Quốc Cường đã bán cho người khác không rõ tên tuổi , địa chỉ nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cao Phong đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa xác định được , vì vậy đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm vật chứng, khi tìm thấy sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc USB ghi lại hình ảnh Cao Văn T xuất hiện tại khu vực cổng nhà chị Hòa vào lúc 19 giờ ngày 02/5/2021. Đây là T liệu trong vụ án nên cần lưu tại hồ sơ.

[11] Đối với Trần Đại Quốc là người trực tiếp mua chiếc xe đạp điện mà bị cáo đã trộm cắp và Trần Quốc Cường (*là bố của Quốc*) đã bán lại cho người khác nhưng khi trao đổi, mua bán bản thân Quốc và Cường không đủ nhận thức về chiếc xe mua của Cao Văn T là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cao Phong không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không có Tliệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cao Phong không có căn cứ để xử lý nên HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Trộm cắp T sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phùng Thị Hòa số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp, chị Phùng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Văn Tphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB;
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

